

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **01/NQ-CP**

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành
thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 77/2014/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2014/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ, Lãnh đạo các địa phương và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Chính phủ với địa phương ngày 29 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT NGHỊ:

Năm 2015 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, là năm tiến hành đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII. Quốc hội đã thông qua mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 là: **Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực hiện mạnh mẽ các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phấn đấu tăng trưởng cao hơn năm 2014.** Tiếp tục phát triển các lĩnh vực xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống nhân dân. **Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế.**

Các chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong năm 2015 là: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,2%; kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu khoảng 5%; tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 30% - 32% GDP; tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,7% - 2%, riêng các huyện nghèo giảm 4%; tạo việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 15%; số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 23,5 giường; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 90%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 82%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 42%.

Nhiệm vụ đặt ra cho năm 2015 là rất nặng nề, việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu được đề ra không chỉ là yêu cầu trong năm 2015, mà còn có ý nghĩa quan trọng cho việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội XI của Đảng đề ra cho Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015). Dự báo tình hình kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều yếu tố khó lường; trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nỗ lực phấn đấu để thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực trong năm 2015; thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các đột phá chiến lược, các chương trình, đề án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách, pháp luật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra; trong đó tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Phần thứ nhất

NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2015

I: TIẾP TỤC ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH, THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG

1. Thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

a) Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa để chủ động kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hỗ trợ phát triển thị trường tài chính, chứng khoán để tăng khả năng huy động vốn cho đầu tư phát triển.

b) Điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ. Tăng dự nợ tín dụng phù hợp gắn với việc kiểm soát và nâng cao chất lượng tín dụng.

c) Chủ động thực hiện các giải pháp quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, thị trường vàng, tiếp tục khắc phục tình trạng đô la hóa, vàng hóa trong nền kinh tế, tăng dự trữ ngoại hối nhà nước. Nghiên cứu thực hiện các giải pháp huy động nguồn lực vàng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khi các điều kiện thị trường thuận lợi.

d) Phối hợp với các Bộ, cơ quan có các biện pháp phù hợp để đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng, bảo đảm tuyệt đối an toàn hệ thống; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành tài chính - ngân sách. Tổ chức, điều hành dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước. Sử dụng nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2014 chủ yếu để ưu tiên trả nợ của các cấp ngân sách và thực hiện một số khoản chi theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Không đề xuất, ban hành chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước, trừ trường hợp cắt giảm thuế để thực hiện cam kết quốc tế.

- Tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo Nghị quyết của Quốc hội. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, chuyên gia, trốn thuế; kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, đảm bảo hoàn thuế đúng đối tượng, chính sách pháp luật thuế của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, thu hồi nợ thuế, giám nợ đọng thuế. Định kỳ công khai số thuế nợ đọng của từng địa phương, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu phương án cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi đầu tư, chi thường xuyên và trả nợ trong xây dựng kế hoạch tài chính và ngân sách nhà nước 5 năm 2016 - 2020.

- Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ theo đúng dự toán được giao. Không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn bảo đảm. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, hạn chế tối đa xử lý bổ sung ngoài dự toán.

- Hướng dẫn các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công. Cắt giảm tối đa và công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước; định kỳ hàng quý, báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Không mua xe công, trừ xe chuyên dụng theo quy định của pháp luật, xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, đơn vị mới thành lập mà không có xe để điều chuyên, xe ô tô bị hư hỏng do nguyên nhân bất khả kháng dẫn đến không còn xe phục vụ công tác và xe cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã đến hạn thay thế theo quy định.

- Không ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm sau; trường hợp đặc biệt (thiên tai, bão, lũ, dịch bệnh, nhiệm vụ cấp thiết về quốc phòng, an ninh, nhiệm vụ quan trọng, cấp bách...), trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

- Dừng triển khai và thu hồi các khoản kinh phí chi thường xuyên đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu để bổ sung dự phòng ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trừ một số trường hợp theo quy định của pháp luật và trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh chi chuyển nguồn. Chi thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

- Quản lý chặt chẽ nợ công; tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý nợ công, cơ cấu lại nợ công theo hướng kéo dài kỳ hạn, giảm chi phí vốn vay; bảo đảm nợ công trong giới hạn theo Nghị quyết của Quốc hội. Thường xuyên theo dõi, đánh giá về an toàn nợ công; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Chính phủ hoặc báo cáo theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, quản lý chặt chẽ Quỹ tích lũy trả nợ. Tăng cường kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay; kiểm soát chặt chẽ việc cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ, giảm dần hạn mức cấp bảo lãnh Chính phủ, tiến tới thu hẹp để tập trung hỗ trợ của Chính phủ cho các dự án, chương trình trọng điểm; chuyển dần sang kênh bảo lãnh của các ngân hàng thương mại. Mở rộng cơ chế cho vay lại chính quyền địa phương đối với các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

- Lập kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước để đầu tư cho một số dự án, công trình quan trọng, cấp bách, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Từ năm 2015, thực hiện phát hành trái phiếu Chính phủ kỳ hạn từ 05 năm trở lên, không thực hiện các khoản vay có kỳ hạn ngắn cho bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, giảm mức vay đảo nợ; trong tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Theo dõi diễn biến và chủ động tính toán các phương án bảo đảm nguồn thu và cân đối ngân sách năm 2015 trong trường hợp giá dầu có biến động lớn.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Hướng dẫn các Bộ, cơ quan và địa phương phân bổ, quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định của Luật đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; tập trung vốn đầu tư cho các công trình quan trọng, cấp bách có khả năng hoàn thành trong năm 2015 để sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quy trình, thủ tục để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển. Bảo đảm vốn đối ứng cho các dự án ODA.

- Rà soát tình hình và tiến độ thực hiện kế hoạch giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, nhất là các dự án quan trọng, cấp bách; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung kế hoạch vốn ODA trong trường hợp cần thiết. Đổi mới chính sách, nâng cao chất lượng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng khuyến khích chuyển giao công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ và các dự án đầu tư có giá trị gia tăng lớn. Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, các hình thức đầu tư; đẩy mạnh hợp tác theo hình thức đối tác công - tư (PPP) và các hình thức đầu tư không sử dụng vốn nhà nước để huy động tối đa nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Luật đầu tư công, đặc biệt các quy định về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015; rà soát tổng thể để cắt giảm, lồng ghép, thu gọn các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu trong giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng tinh thần Chỉ thị số 22/CT-TTg về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo dõi diễn biến tình hình biến động giá dầu, sản lượng khai thác, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến tăng trưởng, đầu tư, lạm phát và đề xuất giải pháp ngay từ đầu năm.

c) Các Bộ, cơ quan và địa phương:

- Tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định về quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước. Bộ Tài chính tổng hợp kết quả thực hiện xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm triệt để tiết kiệm, đúng chế độ quy định, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện. Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công.

- Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... (nếu có) và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định.

- Cắt giảm tối đa các khoản kinh phí hội nghị, hội thảo, các hoạt động phô trương, lãng phí không cần thiết. Tổ chức hội nghị, hội thảo trực tuyến, trừ các cuộc họp đặc biệt trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Tổ chức Đại hội Đảng các cấp, các ngày lễ lớn bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Không đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, chế độ mới hoặc tăng định mức chi dẫn đến tăng chi ngân sách nhà nước; Chính phủ không xem xét, xử lý các đề xuất này.

- Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trình Đại hội Đảng các cấp thông qua phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 theo đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và quy định của Luật đầu tư công.

3. Phát triển thị trường, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa; tăng cường kiểm soát thị trường, giá cả

a) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tăng cường công tác quản lý điều hành, theo dõi sát diễn biến thị trường, có biện pháp điều tiết kịp thời, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, không để xảy ra thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý, đặc biệt là các dịp lễ, Tết.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2014 – 2020, Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia. Phát triển hệ thống phân phối, các hoạt động kết nối cung cầu tiêu thụ sản phẩm, góp phần phát triển mạnh thị trường hàng hóa trong nước, giảm sự phụ thuộc vào hàng hóa nhập khẩu. Đẩy mạnh các hình thức hợp tác, liên kết phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản xuất và tiêu thụ. Khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, bảo đảm môi trường cạnh tranh, kiểm soát độc quyền, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Rà soát việc thi hành chính sách thương mại biên giới để tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung bảo đảm vừa phát huy hiệu quả lợi thế đặc thù của địa phương có biên giới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn chủ quyền, an ninh biên giới, vừa bảo đảm yêu cầu quản lý, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

b) Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Công an, Quốc phòng và các Bộ, cơ quan liên quan, địa phương:

- Thực hiện công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá năng lượng và các hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác theo quy định của pháp luật về giá. Điều chỉnh giá hàng hóa và dịch vụ công (bao gồm cả học phí, viện phí) theo nguyên tắc thị trường có sự quản lý của nhà nước, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2015.

- Chủ động áp dụng các biện pháp bình ổn thị trường, giá cả. Giám sát chặt chẽ hoạt động đăng ký, kê khai giá của doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ phương án giá và mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, được mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Triển khai nghiêm túc, quyết liệt và đồng bộ các biện pháp chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng đối với những mặt hàng và trên các tuyến trọng điểm, nhất là tại khu vực biên giới, cửa khẩu; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật nhằm bảo vệ sản xuất trong nước và quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng ở Trung ương và địa phương, tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tăng cường thông tin tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia tích cực trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

4. Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu

a) Bộ Công Thương chủ trì:

- Tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030. Hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Đề án phát triển thị trường nước ngoài đến năm 2020, Đề án các biện pháp quản lý nhập khẩu đến năm 2020 phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu. Mở rộng thị trường, khai thác tốt những thị trường hiện có và những thị trường tiềm năng để xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng và giá trị kim ngạch cao.

- Tập trung quyết liệt tháo gỡ rào cản về thị trường; chủ động, tích cực tham gia đàm phán các hiệp định thương mại tự do (FTA) và các thỏa thuận thương mại khác theo hướng thúc đẩy mở cửa thị trường cho các loại nông, lâm, thủy sản của Việt Nam; bảo hộ hợp lý các ngành hàng còn khó khăn; phối hợp với các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài để tháo gỡ rào cản thương mại. Có giải pháp phù hợp đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng tăng trưởng xuất khẩu lớn.

- Đổi mới và đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tổ chức kết nối thị trường cả trong và ngoài nước; tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo và thông tin thị trường để định hướng sản xuất đến tất cả các ngành, phân ngành; đồng thời cung cấp thông tin đồng bộ, kịp thời đến đối tượng sản xuất, kinh doanh.

- Trong khuôn khổ các hiệp định đã ký kết, áp dụng các biện pháp thuế quan và phi thuế quan để hạn chế nhập khẩu hàng tiêu dùng không thiết yếu, các mặt hàng trong nước đã sản xuất được để kích thích sản xuất và tiêu thụ hàng nội địa. Có giải pháp khuyến khích tiêu dùng hàng nội địa. Đa dạng hóa thị trường nhập khẩu; không để quá phụ thuộc vào một thị trường. Có các giải pháp hiệu quả để từng bước khắc phục tình trạng nhập siêu lớn từ một số thị trường.

b) Các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Thực hiện các biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất, nâng cao tỷ trọng sản xuất hàng xuất khẩu từ nguyên liệu trong nước, giảm dần tỷ trọng hàng gia công lắp ráp, giảm tỷ trọng xuất khẩu nguyên liệu thô. Xây dựng và bảo vệ thương hiệu mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ngành, lĩnh vực và địa phương. Tăng cường quản lý chất lượng hàng xuất khẩu, nhất là trong các khâu: nuôi trồng, sản xuất, thu hoạch, chế biến các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu chủ lực để bảo vệ và phát triển thị trường xuất khẩu.

- Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất, xuất khẩu về các loại rào cản của từng thị trường để phòng tránh rủi ro cho doanh nghiệp xuất khẩu.

5. Tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan và địa phương:

- Triển khai có hiệu quả các Luật doanh nghiệp (sửa đổi), Luật đầu tư (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, tăng thêm cơ hội cho hoạt động đầu tư vào các cơ sở sản xuất trong nước và xuất khẩu, tạo thêm nhiều việc làm cho người dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhóm giải pháp, chương trình hành động quy định tại Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011 - 2015; nghiên cứu đề xuất giải pháp lồng ghép, kết nối, triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp bảo đảm đồng bộ, tránh phân tán; trên cơ sở đó đề xuất nội dung xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn tiếp theo 2016 - 2020. Đẩy nhanh quá trình kiện toàn bộ máy, khung pháp lý, các văn bản điều hành để đưa Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sớm đi vào hoạt động.

b) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, áp dụng đổi mới công nghệ, đầu tư vào các ngành có tiềm năng phát triển tốt.

- Đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, phấn đấu đến cuối năm 2015 đưa tỷ lệ nợ xấu dưới 3% gắn với cơ cấu lại các tổ chức tín dụng theo hướng: hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho thị trường mua, bán, xử lý nợ, tài sản bảo đảm, trách nhiệm của người đi vay và quyền hạn của chủ nợ; khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia mua, bán nợ xấu; tăng cường tiềm lực tài chính, nâng cao năng lực, phát huy vai trò của Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), trong đó thực hiện việc mua bán nợ theo cơ chế thị trường; tăng cường thanh tra, giám sát về nợ xấu, chất lượng tín dụng và việc thực hiện quy định pháp luật về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro.

- Hoàn thiện các quy định, chính sách quản lý đối với cổ đông, các giới hạn sở hữu vốn điều lệ, các quy định về an toàn vốn, giới hạn cấp tín dụng, hạn chế cấp tín dụng, góp vốn, mua cổ phần. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về góp vốn, sở hữu vốn, chuyển nhượng vốn, đầu tư tài chính, cho vay đầu tư kinh doanh cổ phiếu, cho vay đầu tư đối với cổ đông và người có liên quan.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Thực hiện tốt các chính sách thuế xuất, nhập khẩu, hoàn thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu đúng, kịp thời theo quy định của pháp luật và các chính sách thuế ưu đãi khác đối với sản phẩm xuất khẩu.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất cho doanh nghiệp, người nộp thuế; rút ngắn số giờ nộp thuế, làm thủ tục hải quan...

- Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân để nâng cao tính tuân thủ trong thực thi pháp luật thuế.

- Trong quý III năm 2015, tổ chức đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung giải quyết các vụ việc thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng; tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật công chứng (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện thể chế, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong các lĩnh vực công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho xử lý nợ xấu. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định hướng dẫn thi hành Luật phá sản. Xây dựng dự án Luật đấu giá tài sản bảo đảm tiến độ, chất lượng.

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tuyên truyền, tổ chức triển khai Kế hoạch của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị Khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Trên cơ sở thành công của mô hình thí điểm chính quyền điện tử tại Đà Nẵng, tổ chức nhân rộng ra các địa phương và Bộ, cơ quan trong cả nước.

e) Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương:

- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp yêu cầu thực tế.

- Thực hiện nghiêm việc đơn giản hóa thủ tục hành chính theo các quy định pháp luật nhằm giảm bớt chi phí và thời gian của doanh nghiệp trong thành lập, phá sản doanh nghiệp, đất đai, đầu tư, xây dựng, kê khai nộp thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng...

- Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng tồn kho thông qua các chương trình khuyến mại, kích thích tiêu dùng, phân phối sản phẩm về vùng nông thôn, vùng sâu, hải đảo với giá cả hợp lý. Năm bắt thông tin về tình hình cung cầu, giá cả để kịp thời thông tin cho doanh nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp.

- Thực hiện tốt chương trình khuyến công, nông, lâm, ngư. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi hơn cho phát triển kinh tế trang trại với quy mô lớn, tập trung với các điều kiện và yếu tố sản xuất theo hướng công nghiệp, hiện đại.

6. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng

a) Các Bộ, cơ quan và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế và các Đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng phát triển bền vững; khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực và từng địa phương chậm nhất là cuối quý II năm 2015.

- Triển khai quyết liệt tái cơ cấu đầu tư công, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các chính sách và cơ chế quản lý nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư nguồn vốn nhà nước theo các quy định của Luật đầu tư công; bao gồm các quy trình phê duyệt chủ trương đầu tư; quy trình phê duyệt quyết định đầu tư; các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn; xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và

hàng năm. Đồng thời với việc triển khai các cơ chế chính sách mới, cần tăng cường các biện pháp quản lý, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, kiểm soát chặt chẽ các dự án khởi công mới; thực hiện công khai, minh bạch trong đầu tư công; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, đề cao giám sát cộng đồng...

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Tập trung vào cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2014 - 2015 đúng thời hạn đặt ra. Tiếp tục rà soát, phân loại, bổ sung phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước cho giai đoạn sau năm 2015; hoàn thiện hệ thống chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát doanh nghiệp nhà nước và hệ thống chính sách hướng dẫn Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; đẩy nhanh việc triển khai thông tin về hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng theo hướng: Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, quản trị rủi ro, hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội bộ đi đôi với tiếp tục hiện đại hóa công nghệ ngân hàng; ban hành các chuẩn mực về hoạt động ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời triển khai các bước tiến tới áp dụng Basel II.

Tạo điều kiện thúc đẩy nhanh các phương án sáp nhập, hợp nhất, mua lại các tổ chức tín dụng trên cơ sở tự nguyện và đúng quy định của pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh xử lý có hiệu quả tình trạng sở hữu chéo.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với tổ chức tín dụng, giám sát chặt chẽ việc thực hiện phương án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, kiên quyết xử lý dứt điểm các tổ chức tín dụng yếu kém. Đề xuất, triển khai các giải pháp hỗ trợ, xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh để bảo đảm các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thành công.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, cả trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, chế biến và dịch vụ nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới hướng tới các mục tiêu đã đề ra; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách đã ban hành, bảo đảm thực sự đi vào cuộc sống, hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, cải thiện đời sống của nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển nông, lâm trường quốc doanh.

Tập trung đổi mới tổ chức sản xuất và tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; nghiên cứu, chọn tạo và tổ chức sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị thương phẩm cao. Nhân rộng mô hình liên

kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản và các mô hình sản xuất có năng suất, hiệu quả cao; khuyến khích phát triển các hình thức kinh tế hợp tác. Triển khai thực hiện tốt các giải pháp, chính sách khuyến khích hỗ trợ ngư dân khai thác, đánh bắt hải sản, bảo đảm vừa hỗ trợ thúc đẩy sản xuất, vừa góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia.

- Phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng và tỷ trọng giá trị nội địa cao. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến chế tạo, điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, sản xuất vật tư và máy móc phục vụ nông nghiệp, vật liệu mới, khai thác chế biến dầu khí, năng lượng tái tạo, môi trường...; khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Tiếp tục phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn như công nghệ thông tin, hàng không, tài chính, ngân hàng, các dịch vụ tư vấn... Phát triển mạnh dịch vụ vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics, thương mại điện tử. Hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển nhanh và bền vững ngành du lịch; hoàn thiện cơ chế bảo tồn, khai thác, sử dụng hiệu quả các di sản. Thực hiện tốt cam kết của Chính phủ Việt Nam với UNESCO về bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa.

- Tái cơ cấu thị trường chứng khoán theo định hướng đã đề ra, phát triển bền vững thị trường chứng khoán nhằm thu hút có hiệu quả vốn đầu tư trong và ngoài nước, hỗ trợ công tác cổ phần hóa và xử lý nợ xấu.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan, địa phương liên quan xây dựng Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII (tháng 10 năm 2015); xây dựng, trình Quốc hội dự án Luật quy hoạch. Thực hiện đổi mới, hiện đại hóa công tác quản lý thông tin, dữ liệu đầu tư công.

7. Thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập

a) Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng tính tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính trên cơ sở có tính đến đặc điểm từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý. Thực hiện theo lộ trình việc xóa bao cấp qua tính đúng, tính đủ chi phí giá, phí dịch vụ sự

nghiệp công. Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ công; công khai, minh bạch các yếu tố hình thành giá đối với các dịch vụ công thiết yếu, bao gồm dịch vụ y tế, giáo dục mà Nhà nước đang kiểm soát giá; kiên định thực hiện giá thị trường theo lộ trình phù hợp. Chuyển đổi cơ chế cấp phát kinh phí sang hình thức đặt hàng trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chí, tiêu chuẩn của từng loại hình dịch vụ. Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách xã hội, các đối tượng nghèo. Bảo đảm công bằng giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

b) Các Bộ, cơ quan, địa phương trong năm 2015, căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực quản lý; định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hoặc đấu thầu theo quy định.

II. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

1. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương:

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XI và Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo ở địa phương tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên góp phần giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, bảo đảm nghiêm túc, khách quan, đồng thời tạo mọi thuận lợi, giảm tối đa phiền hà cho học sinh và phụ huynh tham dự kỳ thi.

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính trong giáo dục, đẩy mạnh xã hội hóa, quản lý có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực giáo dục đào tạo; đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội. Rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo cho các địa bàn khó khăn và đối tượng chính sách, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Phân đầu đạt kết quả cao nhất mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non theo Nghị quyết của Quốc hội đã đề ra. Thực hiện có hiệu quả Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên.

- Tổ chức, sắp xếp các trung tâm giáo dục, đào tạo cấp huyện phù hợp với điều kiện quản lý của địa phương nhằm phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp; quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới giáo dục nghề nghiệp, gắn quy hoạch đào tạo nguồn nhân lực với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, vùng và địa phương.

- Tiếp tục phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ lao động có đào tạo chuyên môn kỹ thuật.

- Chuyển mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ đào tạo theo năng lực sẵn có của cơ sở đào tạo sang đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và đáp ứng nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

2. Phát triển khoa học và công nghệ

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương:

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ. Đổi mới mạnh mẽ các chính sách phát triển khoa học công nghệ và ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ vào sản xuất và các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Thực hiện đặt hàng, khoán kinh phí và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu khoa học. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ về khoa học công nghệ. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu công nghệ cao. Tăng cường hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và phát triển thị trường khoa học công nghệ.

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới công nghệ; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Khuyến khích tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài. Tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam. Thí điểm xây dựng mô hình tổ chức khoa học công nghệ tiên tiến.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo công nghệ thông qua nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh chuyên gia, ứng dụng các sáng chế trong nước. Triển khai chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân nghiên cứu sáng tạo, phát triển và ứng dụng kết quả sáng tạo khoa học và công nghệ; nâng cao năng lực của các tổ chức khoa học và công nghệ theo hướng chủ động gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của thị trường và các doanh nghiệp; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp, thúc đẩy sự hình thành và phát triển của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương lựa chọn một số công trình, kết quả, sản phẩm nghiên cứu sáng tạo trong nước, tổ chức kết nối nhu cầu thị trường, tháo gỡ vướng mắc, rút ngắn, đẩy nhanh việc đưa các kết quả nghiên cứu, sáng tạo công nghệ vào thực tiễn phục vụ kinh tế - xã hội.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai hóa việc đăng ký, triển khai thực hiện, kết quả và việc ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các phát minh sáng chế, đổi mới sáng tạo về khoa học và công nghệ; xây dựng và đưa vào khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ quốc gia và của các Bộ, cơ quan, địa phương theo Nghị định về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN

1. Bảo đảm chính sách an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020. Thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, nhất là lao động ở nông thôn, sinh viên mới tốt nghiệp. Bảo đảm lộ trình tăng lương tối thiểu theo quy định của Bộ luật lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động. Phát huy và nâng cao năng lực hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động. Tổ chức thực hiện tốt các chương trình, dự án hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó chú trọng mở rộng thị trường xuất khẩu lao động có thu nhập cao, an toàn cho người lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động làm việc ở nước ngoài. Kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động. Quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài tại Việt Nam.

- Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoàn thành việc tổng rà soát đối tượng người có công, kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong quá trình thực hiện, xử lý nghiêm các sai phạm. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, đồng thời nâng cao mức sống của người có công với cách mạng; củng cố, nâng cấp các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng đáp ứng yêu cầu điều trị, phục hồi sức khỏe cho người có công. Đầu tư, xây dựng, sửa chữa, tôn tạo và nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ bảo đảm ổn định, lâu dài, phát huy tính giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án “Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin”.

- Tập trung thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011 - 2020, Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội ngày 24 tháng 6 năm 2014 về việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo theo hướng bền vững, tăng cường khả năng tiếp cận của đối tượng thụ hưởng và sự tham gia của người nghèo, trong đó chú trọng các giải pháp khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số. Rà soát các chương trình, chính sách hiện có, khắc phục những yếu kém, hạn chế, xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo phù hợp cho giai đoạn 2016 - 2020. Điều chỉnh chuẩn nghèo theo hướng tiếp cận nghèo đa chiều nhằm đảm bảo mức sống tối thiểu và đáp ứng các dịch vụ xã hội cơ bản phù hợp thực tiễn của Việt Nam.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các giải pháp tạo môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em. Quan tâm chăm sóc và bảo vệ trẻ em, công tác gia đình, bình đẳng giới, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Triển khai hiệu quả Luật bảo hiểm xã hội (sửa đổi); xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc đóng bảo hiểm xã hội để bảo đảm quyền lợi cho người lao động tham gia bảo hiểm xã hội; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm của doanh nghiệp trong việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

b) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, nhà ở phòng tránh bão, lụt khu vực miền Trung, nhà ở cho người nghèo khu vực nông thôn, nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp khu vực đô thị và các công trình phúc lợi xã hội cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp tập trung.

c) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý.

d) Tập trung nguồn vốn thực hiện chương trình tín dụng chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vay để đủ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, đầu tư sản xuất, từng bước giảm nghèo bền vững; tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và các chương trình tín dụng chính sách xã hội khác.

đ) Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội. Phát triển các mô hình chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội dựa vào cộng đồng; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động công tác trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất. Phát triển nghề công tác xã hội, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cơ sở trợ giúp xã hội tổng hợp. Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện nhân đạo, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.

- Tổ chức chăm lo Tết Ất Mùi cho nhân dân an toàn, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, chú trọng các đối tượng chính sách.

- Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để kịp thời đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả; hướng dẫn các địa phương chủ động phòng chống, khắc phục hậu quả do thiên tai.

- Triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án "Đổi mới công tác cai nghiện ma túy đến năm 2020"; các chương trình, đề án, mô hình thí điểm hiệu quả trong công tác cai nghiện phục hồi, quản lý sau cai, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm và hòa nhập cộng đồng cho người nghiện sau cai, người bán dâm. Nhân rộng mô hình xã, phường phòng ngừa, ngăn chặn phát sinh mới tệ nạn ma túy, mại dâm. Tổ chức thực hiện tốt việc hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán người trở về, ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng.

2. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân

a) Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương:

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và tăng cường y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra; chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với tình hình dịch bệnh; duy trì tỷ lệ tiêm chủng, xây dựng và triển khai các hoạt động phòng chống và quản lý các bệnh không lây nhiễm. Thực hiện hiệu quả chương trình phòng chống bệnh lao. Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống HIV/AIDS, tiếp tục thực hiện mục tiêu 3 giảm (người nhiễm mới, người tử vong, kỳ thị phân biệt, đối xử) trong công tác phòng chống HIV/AIDS. Mở rộng điều trị bằng thuốc methadone và các loại thuốc, hình thức điều trị nghiện ma túy có hiệu quả.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, các dự án bệnh viện vệ tinh, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới phục vụ công tác khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, cải thiện rõ nét việc giảm quá tải bệnh viện. Thực hiện tốt quy trình khám bệnh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh; giảm thời gian điều trị tại bệnh viện; đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh; phát triển mô hình bệnh viện vệ tinh và bác sỹ gia đình. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập và hình thức hợp tác công - tư, tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế; đẩy nhanh lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế để chuyên dần ngân sách cấp chi thường xuyên cho các bệnh viện sang hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế theo lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Phát triển một số lĩnh vực y học chất lượng cao, y học mũi nhọn. Tăng cường giáo dục y đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của nhân viên y tế.

- Triển khai hiệu quả Luật bảo hiểm y tế (sửa đổi), chiến lược phát triển ngành dược, phát triển hệ thống bệnh viện y học cổ truyền. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020. Ưu tiên và tập trung nguồn lực để thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc trong lĩnh vực y tế.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện các giải pháp linh hoạt nhằm bảo đảm mức sinh thấp, hợp lý và giảm mất cân bằng giới tính khi sinh. Xây dựng các chính sách để tận dụng giai đoạn “dân số vàng” hiện nay.

- Khẩn trương xây dựng và ban hành các danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp quốc gia, cấp địa phương, danh mục thuốc thực hiện đàm phán giá; phổ biến rộng rãi đến các địa phương triển khai thực hiện theo đúng lộ trình. Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam khẩn trương thực hiện đấu thầu tập trung quốc gia đối với một số thuốc sử dụng nhiều, chi phí lớn nhằm bảo đảm cung ứng đủ, kịp thời thuốc điều trị cho người bệnh với chi phí phù hợp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc nhập khẩu, sử dụng thiết bị y tế; có giải pháp chấm dứt việc sử dụng thiết bị y tế không bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn trong các cơ sở y tế; xử lý nghiêm tình trạng gian lận trong nhập khẩu trang thiết bị y tế.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo:

- Nâng cao năng lực Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, bảo đảm năng lực kiểm soát bệnh dịch; bảo đảm an toàn tiêm chủng. Thực hiện nghiêm túc việc cung ứng thuốc và vật tư y tế theo đúng quy định của Luật đấu thầu năm 2013 và các văn bản hướng dẫn.

- Sở Y tế tăng cường phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong chỉ đạo, điều hành và đầu tư cơ sở vật chất Trung tâm y tế cấp huyện nhằm nâng cao năng lực phòng, chống bệnh dịch; khám, chữa bệnh, bảo hiểm y tế toàn dân và các hoạt động chuyên môn y tế khác; triển khai thực hiện Nghị định số 117/2014/NĐ-CP của Chính phủ về y tế xã, phường, thị trấn nhằm củng cố y tế cơ sở và làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại địa phương.

c) Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, cơ quan liên quan và các địa phương chỉ đạo và triển khai thực hiện:

- Kiểm soát, ngăn chặn việc nhập lậu, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm, tập trung vào các mặt hàng phục vụ Tết Âm Lịch; bảo đảm vệ sinh an toàn trong giết mổ gia súc, gia cầm, nhất là tại các thành phố lớn và các vùng sản xuất nông sản, thực phẩm. Xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, đặc biệt tại tuyến xã, phường.

- Thực hiện công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng các kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định; chỉ đạo các báo, đài trực thuộc đăng tải kịp thời, đầy đủ kết quả thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm do ngành, địa phương thực hiện, trong đó nêu rõ tên các cơ sở, sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, các cơ sở, sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm để người dân biết lựa chọn.

- Các địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí cho hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương (ngoài nguồn kinh phí do Trung ương hỗ trợ).

3. Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Triển khai hiệu quả các chính sách phát triển văn học nghệ thuật. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, chú trọng phát triển toàn diện con người Việt Nam. Quản lý tốt các lễ hội, hoạt động văn hóa; không sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Phát triển thể dục thể thao cho mọi người, thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp. Tham dự và giành thành tích tốt tại SEA Games 28 và Paragames 28; tích cực chuẩn bị tổ chức Đại hội Thể thao Bãi biển Châu Á lần thứ 5 năm 2016 tại Việt Nam. Tiếp tục thực hiện giao lưu quốc tế về văn hóa và thể thao.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới. Phần đầu đạt mục tiêu khách du lịch đến Việt Nam năm 2015 khoảng 8,7 triệu lượt người, tăng 10,55% so với ước thực hiện năm 2014.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa của dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Đẩy mạnh xây dựng đời sống văn hóa tại các xã, thôn, làng gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Chú trọng thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo bảo đảm tự do tín ngưỡng của nhân dân.

4. Đẩy mạnh thông tin truyền thông

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo, kiên quyết đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn, coi đây là giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; trước hết tập trung vào việc tin học hóa xử lý hồ sơ công việc và xây dựng Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước các cấp.

- Các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương triển khai hình thức thuê dịch vụ theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời giảm đầu tư từ ngân sách nhà nước; đặc biệt là áp dụng trong cung cấp các dịch vụ công trực tuyến để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống Cổng thông tin điện tử của địa phương đồng bộ, kết nối liên thông giữa các cấp chính quyền và với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ các thông tin theo quy định của pháp luật và từng bước tích hợp các dịch vụ của mạng hành chính điện tử, các dịch vụ công trực tuyến của tất cả các cơ quan trên địa bàn.

IV. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương:

- Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; định hướng chiến lược phát triển về khai thác khoáng sản và công nghiệp khai khoáng; về đất đai; về chủ động ứng phó với

biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Luật đất đai (sửa đổi), Luật bảo vệ môi trường (sửa đổi). Đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch về quản lý tài nguyên và môi trường. Rà soát quy hoạch, tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản và điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển. Hạn chế tối đa xuất khẩu tài nguyên, khoáng sản thô.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong đầu tư các dự án sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên. Xử lý vi phạm các dự án sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên gây ô nhiễm môi trường.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại khu vực nông thôn, các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đẩy mạnh hợp tác vùng trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, bổ sung hệ thống quan trắc nhằm nâng cao chất lượng công tác dự báo khí tượng thủy văn, động đất, sóng thần, bão, lũ và các dạng thiên tai khác. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước, nhất là nguồn nước sông Mê Kông, tăng cường giám sát các nguồn nước xuyên biên giới.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương:

- Tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ven biển. Tiếp tục triển khai công tác giao đất, khoán rừng cho các hộ gia đình, các cộng đồng để tổ chức quản lý bảo vệ; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có khả năng đầu tư trồng rừng sản xuất thâm canh có hiệu quả; thu hút đầu tư vào trồng rừng sản xuất và chế biến lâm sản, phát triển du lịch sinh thái rừng.

- Triển khai các biện pháp tăng cường năng lực phòng chống thiên tai; theo dõi sát sao diễn biến thực tế, phối hợp chỉ đạo thực hiện kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là rét đậm rét hại ở vùng núi phía Bắc; hạn hán ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; tình hình lũ lụt...

- Phối hợp với các địa phương có phương án xử lý hiệu quả tình trạng di dân tự do, bảo đảm giữ rừng, giữ đất và ổn định đời sống nhân dân.

3. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan và địa phương đẩy mạnh rà phá, khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh.

4. Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư đầu vào và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm. Khuyến khích phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

V. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tập trung hoàn thiện thể chế, hoàn thiện môi trường pháp lý

Các Bộ: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tích cực thực hiện có chất lượng, hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp theo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh trình Quốc hội năm 2015 theo hướng tiến bộ, hiện đại phù hợp với Hiến pháp năm 2013 để phát huy hiệu lực, hiệu quả vai trò quản lý nhà nước. Tập trung nguồn lực xây dựng, hoàn thiện Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi), Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật ban hành quyết định hành chính. Xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành pháp luật bảo đảm tiến độ và chất lượng.

- Hoàn thiện môi trường pháp lý để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo Kết luận số 103-KL/TW ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Bộ Chính trị. Thực hiện đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, nhất là trong quản lý giá, phân bổ nguồn lực, cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và vận hành hiệu quả các loại thị trường. Đồng thời, xây dựng cơ chế chính sách điều tiết phân phối để thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội; hỗ trợ phù hợp đối với các đối tượng chính sách, người nghèo và bảo đảm an sinh xã hội.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính

a) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan và địa phương:

- Tiếp tục hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương, trong đó làm rõ việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền địa phương và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính Nhà nước, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

- Hoàn thiện thể chế công vụ, công chức, đề án vị trí việc làm; thực hiện tốt các yêu cầu về xác định vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn công chức; đổi mới hệ thống tiêu chí, quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm qua thực thi nhiệm vụ công tác; đề bạt, bổ nhiệm bảo đảm sát thực tế, chú trọng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng mới hệ thống tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý. Tăng cường đào tạo, đào tạo lại để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, đặc biệt là cấp xã.

- Thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Không tăng biên chế cán bộ công chức, viên chức trong năm 2015 kể cả trường hợp thành lập các tổ chức, đơn vị và nhiệm vụ mới. Đối với số biên chế giảm do nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác..., các đơn vị chỉ được bổ sung tối đa 50% số biên chế giảm, 50% còn lại Thủ tướng Chính phủ quyết định khi có yêu cầu nhiệm vụ mới cần bổ sung biên chế.

- Nâng cao chất lượng thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, công khai, minh bạch và công bằng, nhất là trong việc thi tuyển công chức, viên chức tại các Bộ, cơ quan, địa phương.

b) Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm các văn bản pháp luật về đơn giản hóa thủ tục hành chính. Rà soát, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường việc công bố, công khai thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đai để cải thiện môi trường kinh doanh. Triển khai thực hiện tốt Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

c) Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý phù hợp về phí trước bạ nhà đất để đẩy nhanh và xử lý dứt điểm việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Đẩy mạnh công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Triển khai có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Kế hoạch và Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, nhất là tập trung thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó chú trọng thanh tra phát hiện những yếu kém, vi phạm trong việc chấp hành các chính sách, pháp luật để ngăn chặn, xử lý các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng. Tiếp tục kiểm tra, rà soát để có biện pháp xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài.

b) Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các ngành, các cơ quan, đơn vị; thực hiện các biện pháp để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân.

VI. BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; chủ động và có các giải pháp phù hợp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và các hoạt động khảo sát, thăm dò dầu khí trên biển. Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật cho các nhiệm vụ trọng tâm, cho các lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên các địa bàn trọng điểm. Thực hiện tốt Đề án bảo đảm quốc phòng của các địa phương trên các địa bàn chiến lược Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

- Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

2. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

- Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp công tác giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra bạo loạn, khủng bố, hình thành tổ chức chính trị đối lập trong nước, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước diễn ra trong năm 2015.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật, kiềm chế gia tăng và làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm ma túy, tạo chuyển biến rõ rệt về trật tự xã hội, xây dựng xã hội an toàn, lành mạnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn.

3. Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an phối hợp với các cơ quan, địa phương:

- Thực hiện các biện pháp đồng bộ để bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông, khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông tại các đô thị lớn. Tiếp tục siết chặt quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát trọng tải phương tiện với mục tiêu tính mạng con người là trên hết và hết năm 2015 cơ bản không còn xe chở quá tải trọng cho phép theo quy định; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn hàng không dân dụng tại các cảng hàng không, sân bay, máy bay, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông, đặc biệt là khu vực nông thôn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra đối với các chủ thể tham gia quản lý, thực hiện dự án về công tác bảo đảm an toàn giao thông, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của lực lượng thực thi công vụ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

4. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; kịp thời rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo

hướng rút ngắn thời hạn, đơn giản thủ tục lập hồ sơ; tập trung theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện thống nhất, đồng bộ các quy định của pháp luật liên quan đến các biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

- Tổ chức thi hành kịp thời, có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; các Nghị quyết của Quốc hội liên quan đến công tác thi hành án dân sự, phấn đấu đạt hoặc vượt các chỉ tiêu do Quốc hội giao. Triển khai quyết liệt việc thí điểm chế định Thừa phát lại tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp. Tiếp tục xây dựng đội ngũ luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

VII. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tích cực triển khai Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa XI về hội nhập quốc tế và Chương trình hành động của Chính phủ, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chủ động tham gia có hiệu quả, nâng tầm đối ngoại đa phương, góp phần định hình khu vực, hình thành luật chơi. Tiếp tục đưa quan hệ đối tác, nhất là quan hệ với các nước láng giềng, ASEAN, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, các nước lớn đi vào chiều sâu, hiệu quả; củng cố hơn nữa đoàn kết, đồng thuận trong ASEAN. Kiên trì lập trường giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nguyên tắc ứng xử của khu vực, bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, tranh thủ sự ủng hộ của dư luận thế giới, kiên quyết đấu tranh với những hành động xâm phạm chủ quyền biên giới lãnh thổ, xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và những lợi ích quốc gia của Việt Nam trên biển Đông.

- Tăng cường các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ kinh tế đối ngoại, tranh thủ tối đa cơ hội trong hội nhập quốc tế nhằm phát triển thị trường, thu hút vốn, công nghệ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tạo lập lợi ích đan xen với các nước và các đối tác. Tích cực chuẩn bị và có các biện pháp đồng bộ nhằm thúc đẩy đàm phán và triển khai hiệu quả các hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực. Đẩy mạnh vận động các nước sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

- Kiện toàn các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài nhằm hỗ trợ tích cực cho tiến trình hội nhập quốc tế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức Việt Nam cũng như tăng cường mối liên kết giữa cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với trong nước.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Triển khai có hiệu quả các cam kết quốc tế; chủ động hội nhập kinh tế ASEAN sau năm 2015 với tầm nhìn tới 2025; tích cực tham gia đàm phán Vòng Đô-ha cũng như các hoạt động trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO); hoàn tất đàm phán và ký kết các Hiệp định thương mại tự do với Liên minh Hải quan, Hàn Quốc, Liên minh châu Âu (EU), Khu vực mậu dịch tự do châu Âu (EFTA) và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), phù hợp với Chiến lược tham gia các FTA của Việt Nam trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và đảm bảo lợi ích quốc gia.

- Đẩy mạnh phổ biến thông tin, tuyên truyền về các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết, các hiệp định thương mại tự do đang đàm phán và sẽ ký kết, về gói cam kết Ba-li và về cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) đến các doanh nghiệp, địa phương để chủ động khai thác có hiệu quả những cơ hội do các FTA mang lại và giảm thiểu những tác động bất lợi.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện tốt Chiến lược Văn hóa đối ngoại Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; chú trọng truyền bá văn hóa Việt Nam, dạy Tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam; xây dựng một số trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và trung tâm dịch thuật, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài; chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua các thử thách để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc, hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa.

VIII. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG

1. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương:

a) Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác thông tin tuyên truyền. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan nhà nước phải chủ động tổ chức tốt việc bảo đảm thông tin chính

xác, kịp thời về các cơ chế, chính sách, sự chỉ đạo điều hành của Trung ương, của cấp, đơn vị mình. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi về các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí.

b) Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về các ngày lễ lớn, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ IX.

c) Phối hợp với Bộ Công an tăng cường các biện pháp quản lý, bảo đảm an ninh mạng, kịp thời ngăn chặn, xử lý việc lợi dụng mạng tin nhắn, internet để vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, xâm phạm bí mật, đời tư công dân, tuyên truyền các thông tin thất thiệt, bịa đặt, không có kiểm chứng ảnh hưởng xấu đến dư luận.

2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan xây dựng Luật tiếp cận thông tin. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Hiến pháp, pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân.

Phần thứ hai **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này và các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, tỉnh, thành ủy, hội đồng nhân dân cấp tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Trước ngày 20 tháng 01 năm 2015 ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, đưa vào chương trình công tác của Chính phủ, Bộ, cơ quan, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết này; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2015.

b) Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết, các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết trong lĩnh vực, địa bàn và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Tăng cường phối hợp triển khai thực hiện với các Bộ, cơ quan, địa phương; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết; nêu cao ý thức cộng đồng trách nhiệm, đồng thời phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc triển khai thực hiện.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; tổ chức giao ban hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

đ) Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết hàng tháng, hàng quý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 hàng tháng và tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ hàng tháng.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp điều hành kinh tế vĩ mô; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này trong các ngành, các cấp và nhân dân.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ năm tiếp theo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 tháng 11 năm 2015 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ tháng 12 năm 2015.

5. Chính phủ đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 theo Nghị quyết của Quốc hội và các giải pháp điều hành của Chính phủ tại Nghị quyết này.

6. Chính phủ đề nghị các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân địa phương tăng cường giám sát thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b). 240

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng